

Số: **.02** /PLC-QĐ-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021



PETROLIMEX

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (PLC) được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 PLC thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 PLC số 01/NQ-PLC-DHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều không còn hiệu lực thực hiện.

Điều 3: Ban Kiểm soát PLC, các cá nhân và tổ chức có liên quan của PLC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TĐXDVN (thay b/c);
- HĐQT, BTGD, Công đoàn PLC;
- HĐTV, Nhóm KSV Công ty Nhựa đường;
- HĐTV, Nhóm KSV Công ty Hóa chất;
- Trưởng Nhóm ĐDQLPV của PLC tại các DN khác;
- Ban/Phòng nghiệp vụ PLC;
- Lưu VT, BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Đoàn Hồng Giang

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/PLC-QĐ-BKS ngày 19/04/2021
của Ban Kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP (Ban Kiểm soát) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP (PLC) và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông PLC, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ PLC, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông PLC và các quy định có liên quan.

3. Các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát gửi Đại hội đồng cổ đông PLC, Hội đồng quản trị PLC, Tổng giám đốc PLC và cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban Kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị PLC.

4. Hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát không làm cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị PLC, không gây gián đoạn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, không làm thiệt hại đến lợi ích của PLC và cổ đông.

**Chương II
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ PLC, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông PLC và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.

2. Thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của PLC.

3. Trung thành với lợi ích của PLC và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của PLC, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của PLC để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông PLC về kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát, lập kế hoạch công tác hằng năm để thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.
5. Có quyền bảo lưu ý kiến của mình.
6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.
7. Định kỳ báo cáo Ban Kiểm soát về tình hình, kết quả giám sát trong phạm vi công việc được phân công, báo cáo ngay về các hoạt động bất thường và chịu trách nhiệm về ý kiến nhận xét, đánh giá, kết luận của mình. Khi Kiểm soát viên nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Ban Kiểm soát.
8. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường, theo quy định của pháp luật, Điều lệ PLC và Quy chế này.
9. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề thuộc quyền hạn, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trừ vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên Ban Kiểm soát có liên quan.
10. Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị PLC, các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết của Ban Tổng Giám đốc PLC, được phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
11. Khi được phân công đại diện Ban Kiểm soát thực hiện công việc chung của PLC phải có trách nhiệm báo cáo Ban Kiểm soát kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc kể từ khi kết thúc.
12. Trường hợp vi phạm quy định tại quy chế này, Điều lệ PLC, các quy định của pháp luật mà gây thiệt hại cho PLC hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho PLC.
13. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
14. Thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ PLC.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của PLC.
3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã

hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

5. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn 02 (hai) thành viên, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị PLC triệu tập Đại hội đồng cổ đông PLC để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của PLC.
3. Không phải là người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý PLC, người đại diện vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và người đại diện vốn khác tại PLC; người quản lý và người đại diện vốn nhà nước tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; người đại diện vốn của PLC tại doanh nghiệp khác.
4. Không phải là người quản lý PLC, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của PLC.
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của PLC.
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PLC trong 03 năm liền trước đó.
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ PLC.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của PLC. Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại PLC.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát:
 - a. Có quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
 - b. Tổ chức triển khai thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 11 của Quy chế này.
 - c. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Kiểm soát viên.
 - d. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm soát. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
 - e. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông PLC bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị PLC họp bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ PLC.

f. Điều hành để Đại hội đồng cổ đông PLC bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PLC.

g. Là đầu mối tiếp nhận thông tin, đảm bảo các Kiểm soát viên nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát cần phải xem xét.

h. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát gửi đến Hội đồng quản trị PLC và Đại hội đồng cổ đông PLC.

i. Ủy quyền cho một Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

k. Đảm bảo các điều kiện, phương tiện cần thiết cho công tác giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát.

l. Thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ & trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ PLC.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ PLC có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Trường hợp Điều lệ PLC không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông PLC;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông PLC làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông PLC thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị PLC, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ PLC, Quy chế nội bộ về quản trị PLC và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông PLC biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Quy định khác thực hiện theo pháp luật có liên quan và Điều lệ PLC.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông PLC.

2. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

a) Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

b) Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ PLC;

c) Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ PLC.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông PLC miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ PLC quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông PLC bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PLC và Quy chế này;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông PLC và Điều lệ PLC.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, PLC phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông PLC trên trang thông tin điện tử của PLC để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của PLC nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới PLC và các bên có liên quan của PLC;
- e) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới PLC;
- f) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ PLC.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC trong việc quản lý và điều hành PLC.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của PLC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị PLC và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông PLC thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị PLC hoặc Đại hội đồng cổ đông PLC và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị PLC hoặc Đại hội đồng cổ đông PLC.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của PLC.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của PLC, công việc quản lý, điều hành hoạt động của PLC khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông PLC hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị PLC và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị PLC, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của PLC.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị PLC hoặc Đại hội đồng cổ đông PLC biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của PLC.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị PLC, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông PLC, Hội đồng quản trị PLC và các cuộc họp khác của PLC.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, cán bộ thuộc các phòng/ban nghiệp vụ của PLC để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị PLC trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông PLC.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của PLC theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị PLC triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông PLC theo quy định tại tiết d), khoản 1, Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

14. Thay thế Hội đồng quản trị PLC triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông PLC trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị PLC không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông PLC theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị PLC triệu tập họp Hội đồng quản trị PLC theo quy định.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông PLC phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PLC; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của PLC khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính PLC, việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC, người quản lý khác của PLC.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ PLC của thành viên Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC và người quản lý khác của PLC, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị PLC trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông PLC thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị PLC tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị PLC yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông PLC.

24. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông PLC thông qua.

25. Thông qua người đại diện vốn của PLC đầu tư tại các doanh nghiệp khác thực hiện công tác kiểm tra, giám sát khi xét thấy cần thiết.

26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PLC và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông PLC.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị PLC, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị PLC và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông PLC, Hội đồng quản trị PLC;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc PLC trình Hội đồng quản trị PLC hoặc tài liệu khác do PLC phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của PLC (bao gồm cả hồ sơ, tài liệu điện tử) lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của PLC trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị PLC, thành viên Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC, người quản lý khác của PLC phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của PLC theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ PLC.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị PLC triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông PLC trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị PLC không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông PLC trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị PLC, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông PLC của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị PLC không thực hiện.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông PLC theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho PLC.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông PLC theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được PLC hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp đầu tiên của Ban Kiểm soát phải được tổ chức trong vòng 7 ngày sau bầu cử Ban Kiểm soát. Cuộc họp này do Kiểm soát viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một Kiểm soát viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Kiểm soát viên sẽ bầu một người trong số họ theo nguyên tắc đa số để triệu tập họp Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất 6 tháng một lần và họp bất thường để giải quyết những công việc đột xuất, cấp bách của PLC do Trưởng Ban Kiểm soát chủ trì. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị PLC.

b) Tổng Giám đốc PLC.

c) Ít nhất 05 (năm) thành viên Hội đồng quản trị PLC.

d) Trưởng Ban Kiểm soát.

đ) Ít nhất 02 (hai) Kiểm soát viên.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường tại khoản 2 nêu trên, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp sau 2 lần đề nghị mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập được cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường thì Hội đồng quản trị PLC và các Kiểm soát viên phải có ngay văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông PLC bất thường để giải quyết những tồn tại, vướng mắc.

4. Trường hợp cần thiết, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị thành viên Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC, đại diện tổ chức kiểm toán... tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát.

5. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành tại Văn phòng PLC hoặc tại một địa điểm khác theo sự thống nhất chung của các Kiểm soát viên.

Điều 15. Trình tự tiến hành họp Ban Kiểm soát

1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Ban Kiểm soát đều phải được chuẩn bị trước; Trưởng Ban Kiểm soát căn cứ mục đích, yêu cầu, nội dung... cuộc họp để phân công cho các Kiểm soát viên chuẩn bị nội dung, tài liệu cho cuộc họp.

2. Thông báo mời họp Ban Kiểm soát (trừ họp bất thường) phải được gửi đến từng Kiểm soát viên theo phương thức phù hợp trước khi họp. Thông báo mời họp cần nêu rõ về: thời gian, địa điểm, nội dung, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp. Trường hợp Kiểm soát viên không thể dự họp, có quyền gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản cho Ban Kiểm soát trước khi họp.

3. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 02 (hai) Kiểm soát viên trở lên tham dự. Trường hợp cần thiết, Ban Kiểm soát có thể mời thêm đại biểu (không phải là Kiểm soát viên) tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát.

4. Trường hợp cuộc họp của Ban Kiểm soát được triệu tập nhưng không đủ số Kiểm soát viên tham dự theo quy định tại khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập họp tiếp lần thứ hai trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Sau hai lần triệu tập họp vẫn không đủ số Kiểm soát viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị PLC và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông PLC bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để Đại hội đồng cổ đông PLC xem xét về tư cách của các Kiểm soát viên.

5. Nội dung cuộc họp của Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào biên bản, có chữ ký của chủ tọa và các Kiểm soát viên. Riêng các nội dung quan trọng phải được các Kiểm soát viên thông qua theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

Điều 16. Biên bản họp Ban Kiểm soát

1. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát phải được lập thành Biên bản.

2. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải lập chi tiết, đầy đủ nội dung rõ ràng bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa, thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát dự họp. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lưu tại Ban Kiểm soát nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 17. Thông qua quyết định quan trọng của Ban Kiểm soát

1. Các quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy phiếu ý kiến các thành viên Ban Kiểm soát hoặc thông qua thư điện tử.
2. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát có một phiếu biểu quyết. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham gia biểu quyết, có thể ủy quyền bằng fax, thư điện tử, văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác thực hiện biểu quyết. Trường hợp này, người ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm về những nội dung và kết quả ủy quyền của mình.
3. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định thì không được tham gia biểu quyết và cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để biểu quyết vấn đề đó.
4. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua khi có trên 50% số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông PLC thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của PLC, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của PLC.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa PLC, Công ty con của PLC với thành viên Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC và những người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC; giao dịch giữa PLC với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị PLC là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị PLC, Tổng Giám đốc PLC và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông PLC phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PLC; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của PLC khi xét thấy cần thiết.

Điều 19. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông PLC, quy định của PLC và các quy định pháp luật khác có liên quan. Đại hội đồng cổ đông PLC quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông PLC chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông PLC có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của PLC theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của PLC.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải kê khai cho PLC về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với PLC trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của PLC.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị PLC, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa PLC, Công ty con của PLC với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông PLC hoặc Hội đồng quản trị PLC chấp thuận, PLC phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

1. Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật, Điều lệ PLC và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông tin cho nhau về những vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.

4. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

1. Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị PLC, Ban điều hành PLC; là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị PLC, Ban điều hành PLC.

2. Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị PLC, Ban điều hành PLC trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình; Hội đồng quản trị PLC, Ban điều hành PLC tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tôn trọng tính độc lập, khách quan của Ban Kiểm soát.

3. Hội đồng quản trị PLC, Ban điều hành PLC có trách nhiệm tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ; chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát.

4. Hội đồng quản trị PLC, Ban điều hành PLC mời Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp định kỳ, bất thường; các buổi tổng kết, sơ kết...

5. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời tới Hội đồng quản trị PLC những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Biên bản họp Ban Kiểm soát định kỳ, bất thường phải được gửi tới Hội đồng quản trị PLC (thông qua Ban Tổng hợp - Hội đồng quản trị PLC) chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Ban Kiểm soát (trừ trường hợp bất khả kháng).

6. Ban Kiểm soát phải kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị PLC khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý PLC theo quy định của pháp luật, Điều lệ PLC, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

7. Hội đồng quản trị PLC có quyền đề nghị Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát theo yêu cầu khi xét thấy cần thiết.

8. Thông qua Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị PLC xem xét tính trung thực của các Báo cáo tài chính; thông tin tài chính, tính hiệu quả của hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý thông tin được công bố.

9. Hội đồng quản trị PLC, Ban điều hành PLC đảm bảo tất cả các tài liệu, thông tin tài chính và thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị PLC sẽ được cung cấp đồng thời cho Ban Kiểm soát.

10. Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Điều lệ PLC.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PLC bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 04 năm 2021.
2. Quy chế này thay thế quy chế ban hành theo Quyết định số 164/PLC-QĐ-BKS ngày 12 tháng 6 năm 2016 của Ban Kiểm soát Tổng công ty PLC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Đoàn Hồng Sáng